TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **02** /2021/HSST
Ngày 14/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều
Ông Nguyễn Văn Thư
-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án
Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.
-Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:
Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 83/2020/QĐXX-HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**. Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992 - tại xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ. Ph, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ : Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1970. Họ và tên mẹ: Tạ Thị Ch - Sinh năm 1970. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con : Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Nguyễn Văn D được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Ngày 30 tháng 6 năm 2009 bị TAND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 28 ngày về tội Trộm cắp tài sản - đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp được coi là không có án tích; ngày 21 tháng 4 năm 2010 bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tổng hợp với 09 tháng tù của bản án trước thành hình phạt chung - đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 26 tháng 5 năm 2011; ngày 28 tháng 9 năm 2012 bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13 tháng 11 năm 2014 và tính đến ngày phạm tội lần này *(ngày 04 tháng 8 năm 2020)* đã đương nhiên được xóa án tích.

Nguyễn Văn D bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu Lộc. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**. Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 - tại xã Ph. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Th. Nh, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do.Chức vụ : Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên bố: Hoàng Văn V - Sinh năm 1959 (Đã chết). Khi còn sống là thương binh loại A. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M - Sinh năm 1959.Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con tứ tư. Vợ, con : Chưa có.Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - ngày 10 tháng 01 năm 2008 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm và ngày 24 tháng 4 năm 2008 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 12 năm tù về các tội Giết người, Cướp tài sản - đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 01 năm 2019, nhưng tính đến ngày phạm tội lần này *(ngày 04 tháng 8 năm 2020)* chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Hoàng Văn T được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay đã bị xử phạt tù một lần về các tội Giết người và Cướp tài sản.

Hoàng Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu Lộc. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

III. Những người tham gia tố tụng:

*** Người bị hại**:

Anh **Phạm Văn Th1**- sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1994 (vắng mặt)
2. Anh Hà Văn Ch1 – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H. Tr, xã H. L, Hậu Lộc, Thanh Hóa.

3. Anh Trần Văn Đ – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C. H, xã C. T , huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu H. B, Thị Trấn H, Hậu Lộc, Thanh Hóa.

5. Anh Cao Văn L1 – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th. Nh, xã Ph. L , huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2020. Sau khi cùng uống rượu với nhau xong thì Nguyễn Văn D sinh năm 1992 ở thôn Đ. Ph, xã H. L, huyện Hậu Lộc và Hoàng Văn T sinh năm 1990 ở thôn Th. Nh, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc cùng với chị Nguyễn Thị B sinh năm 1995 ở khu H. B, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc và chị Nguyễn Thị L2 sinh năm 1994 ở thôn Ph. Đ, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc đi đến hát Karaoke tại quán Đ. D ở thôn H. Tr, xã H. L, huyện Hậu Lộc - do anh Nguyễn Văn L sinh năm 1994 ở thôn H. Tr, xã H. L làm quản

lý. Khi đến quán hát, chị L2 đã nhắn tin điện thoại rủ anh Cao Văn L1 sinh năm 1986 ở thôn Th. Nh, xã Ph. L đến quán cùng hát và uống bia với mọi người.

Hát đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, T điều khiển xe máy chở chị B đi về trước, còn D cùng với anh Cao Văn L1 và chị L2 ở lại thanh toán tiền. Khi đến quầy thanh toán thì D nói: *"Nay tao đ... trả, tao đi hát là để trừ nợ tiền"*, nghe thấy vậy thì chị L2 đi lại quầy thanh toán đưa cho anh Trần Văn Đ sinh năm 1995 ở thôn C. H, xã Cẩm T, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa - là nhân viên thu tiền của quán số tiền 500.000 đồng để trả tiền phòng hát. Thấy anh Đ nhận tiền chị L2 đưa thì D nói: "*Đừng lấy tiền của chị ấy"*, anh Đ nói lại: *"Lấy tiền của ai cũng được"*. Nghe vậy D chửi anh Đ: *"Đ... mẹ mày, mày thích gì"*, anh Đ nói lại: *"Mẹ em đang ốm ở trên gác đấy"*, sau đó D tiếp tục chửi bới anh Đ. Lúc này có anh Phạm Văn Th1 sinh năm 1981 ở thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc, anh Hà Văn Ch sinh năm 1991 ở thôn H. Tr, xã H. L và một số người khác đang ngồi ở quán. Nghe thấy vậy anh Th1 nói: *"Đêm hôm rồi nói nhỏ thôi"*, thì D quay sang chửi bới, to tiếng với anh Th1. Thấy D nóng tính nên anh Th1 đi lại ôm vai D và nói: *"Anh em quen biết cả"*, D nói lại: *"Thằng nào đây mà lại ôm tao"*, anh Th1 nói: *"Anh ôm chú không được à"*, D nói tiếp: *"Tao chỉ thích con gái ôm, không thích con trai"*, rồi D và anh Th1 tiếp tục lời qua tiếng lại, to tiếng với nhau. Cùng lúc này thì Hoàng Văn T đi xe máy quay lại quán hát, D bảo T trả lại tiền cho chị L2 đã thanh toán. Cùng lúc đó thì anh Th1 gọi điện thoại cho anh Th2 ở thôn X. Y, xã Ph. L nhằm mục đích nhờ anh Th2 gọi người đến quán hát dàn xếp mâu thuẫn, nhưng anh Th2 chưa nghe điện thoại thì anh Cao Văn L1 thấy vậy đã cầm điện thoại của anh Th1 nói với anh Th2: *"Không có chuyện gì đâu, không phải ra"*, rồi tắt điện thoại và đưa lại cho anh Th1. Sau đó anh Cao Văn L1 cùng với mọi người can ngăn thì D và T đi về. Trước khi đi ra khỏi quán, T nói với anh Th1: *"Mày gọi cho ai đến thì gọi luôn đi"*, rồi T điều khiển xe chở D đi về nhà D. Anh Cao Văn L1 và chị L2 cũng đi về.

Trên đường đi về, cả D và T đều cảm thấy bực tức, nên đã nảy sinh ý định và thống nhất quay lại quán để đánh anh Th1. T đứng ở ngoài cửa nhà D chờ, còn D thì đi vào nhà lấy 01 con dao phay dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, phần lưỡi dao đã rỉ sét giắt vào trước bụng và lấy 01 ống tuýp sắt hình tròn dài 69,5cm, đường kính 3,4cm cầm ở tay đi ra bảo T điều khiển xe chở D đi đến quán Đ. D. Khi đến nơi, T dựng xe máy ở cổng phụ của quán, còn D cầm tuýp sắt xông vào quán và vụt về phía anh Th1. Thấy vậy anh Th1 dùng tay để đỡ thì tuýp sắt văng xuống nền nhà. Lúc này, T cầm cái điếu cày làm bằng tre, vỏ ngoài được bọc bằng inox dài khoảng 60cm đang để trên bàn uống nước ở quán chạy lại vụt anh Th1, nhưng anh Đ và anh Ch đã ôm T can ngăn. D lấy con dao đang giắt trong người ra chém anh Th1 02 nhát L2 tiếp - nhát thứ nhất anh Th1 giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém vào mặt sau cẳng tay trái, nhát thứ hai anh Th1 giơ tay phải lên đỡ thì bị dao chém vào lòng bàn tay và ngón tay út. Sau đó, anh Th1 và D giằng co nhau tại cổng phụ quán hát Đ. D. Thấy vậy, T nhặt tuýp sắt chạy lại vụt anh Th1 2-3 phát, nhưng anh Th1 tránh được và bỏ chạy ra ngoài thì bị ngã trên đường bê tông gây ra các vết thương xây xước tại ngực phải, hông trái, cùi tay phải và mặt sau bắp tay trái, rồi anh Th1 trốn vào sau bức

tường. Sau đó, T đưa tuýp sắt cho D cầm, rồi T điều khiển xe máy chở D cầm dao và tuýp sắt đi đến quán ăn của gia đình anh Trịnh Văn Thanh sinh năm 1974 ở thôn Đ. Ph, xã H. L, huyện Hậu Lộc để ăn đêm. Khi đến quán, D vứt cả dao phay và tuýp sắt ở ngoài cửa quán rồi cùng T đi vào trong quán, nhưng sau đó D và T không ăn nữa mà đi về. Khi ra về đến cửa quán thì D cầm đoạn tuýp sắt, còn dao thì D không thấy. T chở D về nhà D cất tuýp sắt, rồi đi sang huyện Nga Sơn thuê phòng nghỉ để ngủ, đến sáng hôm sau D và T đi về nhà. Còn anh Th1 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá cấp cứu và điều trị kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2020 đến ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã phối hợp với Công an xã H. L kiểm tra, xác minh vụ việc.

Do anh Phạm Văn Th1 đang phải điều trị, nên ngày 06 tháng 8 năm 2020 chị Phạm Thị L3 sinh năm 1993 - là vợ của anh Th1 đã gửi đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và giám định mức độ tổn hại % sức khỏe cho anh Th1; ngày 25 tháng 8 năm 2020, anh Th1 gửi Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Phạm Văn Th1 vào hồi 01 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc, Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá, xác định các thương tích của anh Phạm Văn Th1 gồm:

01 *(một)* vết thương rách da, chảy máu tại mặt sau cẳng tay trái, kích thước 15cm x 10cm, bờ mép sắc gọn làm gãy 1/3 trên xương trụ tay trái.

01 *(một)* vết thương rách da, chảy máu tại lòng bàn tay phải và ngón út (Ngón 5), kích thước 6cm x 2cm, bờ mép sắc gọn làm gãy xương đốt I ngón 5 tay phải và đứt gân gấp ngón 5 tay phải.

01 *(một)* vết xây xước da tại ngực phải dài 6cm.

01 *(một)* vết xây xước da tại hông trái dài 13,5cm.

01 *(một)* vết xây xước da tại mặt sau bắp tay trái dài 5,5cm.

01 *(một)* vết xây xước da tại cùi tay phải, kích thước 2,5 x 1,5cm.

Cùng ngày 12 tháng 8 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ban hành các Quyết định trưng cầu giám định số 105/ QĐ-ĐTTH, 106/ QĐ-ĐTTH, 107/ QĐ-ĐTTH - trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định cơ chế hình thành thương tích, mức độ tổn hại % sức khỏe do từng vết thương gây nên, mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe do thương tích gây nên đối với anh Phạm Văn Th1. Cùng ngày 19 tháng 8 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã ban hành các Bản kết luận giám định số 630/2020/ TTPY, 631/2020/ TTPY, 632/2020/ TTPY về thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với anh Phạm Văn Th1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 630/2020/ TTPY ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chấn thương, vết thương vùng mặt sau cẳng tay trái làm gãy 1/3 trên xương trụ trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy 1/3 trên thân

xương trụ trái, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng: 06% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục IV; 10.1).

Chấn thương, vết thương vùng mặt lòng bàn tay phải và ngón V (ngón út) bàn tay phải làm đứt gân gấp ngón V bàn tay phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng cứng khớp bàn - ngón V (ngón út) bàn tay phải: 04% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục VI; 5.5.1).

Chấn thương, vết thương vùng mặt lòng bàn tay phải và ngón V (ngón út) bàn tay phải làm gãy đầu gần đốt 1 ngón V bàn tay phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy đầu gần đốt 1 ngón V bàn tay phải: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục VI; 7.2).

Sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương phần mềm vùng mặt sau cẳng tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương phần mềm vùng mặt lòng ô mô út bàn tay phải đến khớp đốt 2 - 3 ngoán V (ngón út) bàn tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải tương ứng khoang L2 sườn II; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương phần mềm vùng hông trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 trên cánh tay trái (vùng bắp tay trái); kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khủy tay phải (cùi tay phải); kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn Th1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 21% *(Hai mươi mốt phần trăm)*.

Nguyễn Văn D, Hoàng Văn T và anh Phạm Văn Th1 đã được thông báo nội dung Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 630/2020/ TTPY ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa; cả ba người đều đồng ý kết quả giám định và không có ai có đề nghị hay yêu cầu gì.

Quá trình điều trị vết thương, tiền thuốc và tiền viện phí điều trị cho anh Th1 là 32.323.241 đồng. Trong quá trình điều tra vụ án, anh Th1 đã giao nộp các

hóa đơn, chứng từ chi phí điều trị thương tích và đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại; đồng thời báo cáo về việc khoảng hơn 01 năm sau anh còn phải đi phẫu thuật rút nẹp vít xương trụ trái. Tổng số tiền anh Th1 yêu cầu Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại là 300.000.000 đồng, trong đó bao gồm cả chi phí phẫu thuật rút nẹp vít xương sau này.

Sau khi xảy ra vụ việc, gia đình Nguyễn Văn D và gia đình Hoàng Văn T đã hỏi thăm và đưa cho anh Th1 được số tiền 4.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra vụ án, do không thỏa Th1 được việc bồi thường thiệt hại và do Nguyễn Văn D, Hoàng Văn T đã tự nguyện tác động, nên gia đình Nguyễn Văn D đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng và gia đình Hoàng Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ - tổng cộng là 30.000.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc để bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn Th1.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tiến hành: Khám nghiệm, xác định và vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Xác minh dữ liệu của Camera tại quán Karaoke Đ. D, nhưng không có dữ liệu do không có bộ nhớ để lưu giữ và vị trí xảy ra vụ việc nằm ngoài góc quay của Camera. Xác minh, truy tìm con dao phay ở quán của gia đình anh Trịnh Văn Th2 và khu dân cư thôn Đ. Ph, xã H. L, nhưng không truy tìm thấy. Xác minh, truy tìm cái điếu cày tại quán Karaoke Đ. D, nhưng không truy tìm thấy do điếu cày đã bị hư hỏng, nên chủ quán đã vứt vào thùng rác và xe chở rác đã chở đi. Thu giữ 01 (một) đoạn ống tuýp sắt hình tròn dài 69,5cm, đường kính 3,4cm tại gia đình ông Nguyễn Văn Th - là bố đẻ Nguyễn Văn D giao nộp; Nguyễn Văn D đã được xem và khẳng định đó Ch là đoạn ống tuýp sắt D đã sử dụng để đánh anh Th1.

Ngoài ra, theo lời khai của bị can Nguyễn Văn D thì khi xảy ra vụ việc bị can D cũng bị người khác đánh gây thương tích sưng nề, tấy đỏ vùng gò má trái và vết rách da kích thước 5cm x 0,2cm ở vùng thắt lưng trái, nhưng không biết là ai. Kết quả kiểm tra, xác minh không có căn cứ để xác định nguyên nhân, thời điểm và ai đã gây ra thương tích cho bị can D; đồng thời bị can D đã từ chối đi giám định, xin tự chịu trách nhiệm về thương tích của bản thân và không đề nghị, yêu cầu giải quyết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc không xem xét, xử lý.

*****Tại bản Cáo trạng số 03/CT- VKSHL ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam - 04/9/2020.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam - 04/9/2020.

+ Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy đoạn ống tuýp sắt hình tròn dài 69,5cm, đường kính 3,4cm - là vật chứng của vụ án, hiện đang được tạm giữ và bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải L2 đới bồi thường cho anh Phạm Văn Th1 tổng số tiền 61.568. 241 đồng. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền 42.000.000 đồng, được trừ đi tổng số tiền 42.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp để bồi thường từ trước - chấp nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại; bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền 19.568.241 đồng, được trừ đi tổng số tiền 12.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp để bồi thường từ trước, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho anh Th1 số tiền 7. 568.241 đồng.

Chi trả cho anh Phạm Văn Th1 tổng số tiền 30.000.000 đồng do gia đình các bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thay cho các bị cáo, hiện đang được tạm giữ và bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tách yêu cầu bồi thường chi phí phẫu thuật rút nẹp vít xương trụ trái trong vụ án này ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự và giành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường phần thiệt hại này cho anh Phạm văn Th1 trong một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm và thương tích xảy ra, có đủ cơ sở để kết luận:

Do mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt. Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn D đã cùng với Hoàng Văn T dùng ống tuýp

sắt, dao và điếu cày làm bằng tre bọc inox - là hung khí nguy hiểm *(Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NĐ-HĐTP ngày 12/5/2006 và Nghị quyết số 02/2003/NĐ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)* đánh anh Phạm Văn Th1 sinh năm 1981 ở thôn M. H, xã M. L tại quán Karaoke Đ. D ở thôn H. Tr, xã H. L. Hậu quả, anh Th1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21% *(Hai mươi mốt phần trăm)*.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T cố ý cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên thuộc trường hợp *"Đồng phạm giản đơn"* và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho anh Th1, trong đó: Nguyễn Văn D là người thực hành quyết liệt nhất nên giữ vai trò, vị trí thứ nhất; Hoàng Văn T là người thực hành với vai trò thấp hơn nên giữ vị trí thứ hai.

Như vậy Cáo trạng số 03/CT- VKSHL ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, cũng như tại phiên tòa. Các bị cáo đều đã thành khẩn thành khẩn khai báo, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại và nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bố đẻ của bị cáo T là thương binh loại A - là người có công với cách mạng. Đây được xem là những tình tiết: *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại","Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Tình tiết khác"* - là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sực cho các bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D không có tiền án, tiền sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng trong quá trình sinh sống từ trước đến nay, bị cáo đã bị xét xử, kết án 03 lần và đều bị buộc phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong những khoảng thời gian nhất định. Xong, bị cáo không lấy đó làm những bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân lương thiện - sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó đã thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần phải xem xét về đặc điểm nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt trong vụ án này.

Bị cáo Hoàng Văn T đã bị xét xử, kết án 01 lần và bị buộc phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một khoảng thời gian dài. Xong, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân lương thiện - sống có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo chưa được xóa

án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm"* - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ phạm tội cùng với đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, với đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người dân lương thiện sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình anh Th1 đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền là 300.000.000 đồng, bị cáo và người bị hại không thỏa Th1 được với nhau. Tại phiên Tòa anh Th1 đề nghị các bị cáo bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Th1 trên cơ sở chi phí thực tế. Cụ thể như sau:

- Về chi phí cấp cứu, điều trị thương tích cho anh Th1 tại các cơ sở y tế: Chấp nhận các khoản chi phí dịch vụ khám chữa bệnh, chi mua thuốc ngoài cơ sở y tế trong thời gian cấp cứu, điều trị và sau khi ra viện cho anh Th1 có hóa đơn, chứng từ hợp lệ với tổng số tiền là 31.603.241 đồng.

Không chấp nhận hóa đơn ghi ngày 05/8/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Phương Mai có địa chỉ ở Lô 2 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa với số tiền 720.000 đồng - do đây là công ty chuyên phân phối bia và nước giải khát.

- Về thu nhập thực tế bị mất của anh Th1: Thời gian anh Th1 bị mất thu nhập là 14 ngày cấp cứu, điều trị *(Từ ngày 05/8 đến ngày 18/8/2020)* và 01 ngày anh Th1 phải đi giám định mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe - tổng cộng là 15 ngày; thời gian anh Th1 bị giảm thu nhập sau khi ra viện về nhà điều trị theo đơn được tính là 45 ngày *(Trên cơ sở thực tế, kết luận giám định và đơn thuốc sau cùng)* và mức thu nhập bị giảm được tính bằng ½ mức thu nhập bình quân 01 ngày. áp dụng mức thu nhập trung bình cao nhất của lao động phổ thông tại địa phương là 250.000đ/01 ngày/01 người để làm cơ sở tính mức thu nhập của anh Th1. Như vậy số tiền thu nhập của anh Th1 bị mất là 15 ngày x 250.000đ/01 ngày = 3.750.000 đồng; số tiền thu nhập của anh Th1 bị giảm sút là 45 ngày x 125.000đ/01 ngày = 5.625.000đ - Tổng cộng số tiền thu nhập của anh Th1 bị mất và bị giảm sút là 9.375.000 đồng.

- Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Th1: Chấp nhận một người chăm sóc anh Th1 trong thời gian anh Th1 cấp cứu, điều trị bị mất thu nhập là 14 ngày, lấy mức thu nhập trung bình là 250.000đ/01 ngày/01 người làm cơ sở tính mức thu nhập của người chăm sóc. Như vậy tổng số tiền thu nhập của người chăm sóc anh Th1 bị mất là 14 ngày x 250.000 đ / 01 ngày = 3.500.000 đồng.

- Về chi phí đi lại: Được tính một chiều đi cấp cứu, điều trị tại các cơ sở y tế và một chiều đi về cho anh Th1 và người chăm sóc anh Th1; một chiều đi giám định mức độ tổn hại % sức khỏe tại thành phố Thanh Hóa và một chiều đi về cho anh Th1. Trên cở sở giá cước thực tế của xe ôm và giá vé xe buýt, xe

khách công cộng xác mức tiền chi phí đi lại của anh Th1 và người trong sóc trong quá trình cấp cứu, điều trị và đi giám định là 1.000.000 đồng.

- Về bồi dưỡng sức khỏe một lần sau khi ra viện là 5.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Th1: Được tính tương đương với 10 tháng lương tối thiểu tại thời điểm theo quy định của nhà nước là 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh Th1 là: 65.378. 241 đồng.

Đối với khoản chi phí phẫu thuật rút nẹp vít xương trụ trái sau này: Do chưa có căn cứ để xem xét, giải quyết và xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách phần yêu cầu bồi thường này ra và giành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh khi rút nẹp vít xương cho anh Th1 ở vụ án dân sự khác, theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn D là người đã trực tiếp gây nên các thương tích chiếm phần lớn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ở cẳng tay trái, bàn tay phải; gián tiếp gây nên các thương tích và tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ở ngực phải, hông trái, mặt sau bắp tay trái và cùi tay phải của anh Phạm Văn Th1, nên phải có trách nhiệm bồi thường phần lớn thiệt hại - tương ứng với mức độ lỗi và hậu quả đã gây ra. Bị cáo Hoàng Văn T là người đã gián tiếp gây nên các thương tích chiếm phần nhỏ tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ở ngực phải, hông trái, mặt sau bắp tay trái và cùi tay phải của anh Phạm Văn Th1, nên phải có trách nhiệm L2 đới bồi thường một phần thiệt hại - tương ứng với mức độ lỗi và hậu quả đã gây ra.

Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo Nguyễn Văn D đã trực tiếp bồi thương cho anh Th1 22.000.000đ và nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án nhân sự huyện Hậu Lộc 20.000.000đ; gia đình bị cáo Hoàng Văn T đã trực tiếp bồi thương cho anh Th1 2.000.000đ và nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án nhân sự huyện Hậu Lộc 10.000.000đ

[6].Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống tuýp sắt hình tròn dài 69,5cm, đường kính 3,4cm là công cụ phạm tội, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, riêng bị cáo T chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17 ; Điều 58 Bộ luật hình sự.(đối với Nguyễn Văn D)

Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.(đối với Hoàng Văn T)

- Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 46 ; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 ; 332 ; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

***Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T phạm tội " *Cố ý gây thương tích".*

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

2.Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **27** (Hai bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc các bị cáo phải L2 đới bồi thường cho anh Phạm Văn Th1 tổng số tiền 65.378. 241 đồng. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền 42.000.000đồng, được trừ đi số tiền 42.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp để bồi thường từ trước, Chấp nhận việc bị cáo D đã bồi thường xong phần bồi thường thiệt hại cho anh Th1; Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền 23.378.241 đồng, được trừ đi số tiền 12.000.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp để bồi thường từ trước, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho anh Th1 số tiền 11.378.241 đồng.

Chi trả cho anh Phạm Văn Th1 tổng số tiền 30.000.000 đồng do gia đình các bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thay cho các bị cáo, Theo biên lại thu tiền số: AA/2017/0000450 và số: AA/2017/0000551, ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc

***Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống tuýp sắt hình tròn dài 69,5cm, đường kính 3,4cm là công cụ phạm tội, theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 11/BBVC- CCTHA ngày 28/12/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về án phí**: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 568.912đ án phí dân sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị cáo không nộp khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu thêm mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản tiền.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo, Bị hại;
- Chị cục THA huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Chuyên